

Số: 08/2025/QĐST-DS

Hoài Nhơn, ngày 21 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ VIỆC XÉT ĐƠN YÊU CẦU GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀI NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số 03/2025/TLST-DS ngày 15 tháng 01 năm 2025 về việc Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông Nguyễn Khánh D, sinh năm 1989; địa chỉ: Số nhà A, Đường L, khu phố T, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Nguyễn Kim A, sinh năm 1958; địa chỉ: Khu phố T, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định.

+ Bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1994; địa chỉ: Khu phố V, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Bà Nguyễn Thị Oanh K, sinh năm 1987; địa chỉ: Khu phố T, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định.

Xét thấy: Người yêu cầu rút đơn yêu cầu;

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 366 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ việc xét đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự thụ lý số 03/2025/TLST-DS ngày 15 tháng 01 năm 2025 về việc Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

- Đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết lại theo quy định pháp luật.

- Về tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm: Sung vào công quỹ nhà nước số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng mà ông Nguyễn Khánh D đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0007046 ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ

ngày quyết định được niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 07 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Viện kiểm sát cùng cấp nhận được quyết định.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Hồng Hoàng

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 45-DS:

(1) Ghi tên Tòa án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; nếu Tòa án ra quyết định là Tòa án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh, (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2017/QĐST-KDTM).

(3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 217 hoặc các điều luật khác của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: xét thấy nguyên đơn là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(4) Ghi số, ngày tháng năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 50/2017/TLST-KDTM).

(5) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: “tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân”).

(6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).

(9) Tùy vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự, (kể cả về tiền tạm ứng án phí).

(10) Tùy từng trường hợp cụ thể mà ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện (nếu có).